

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Tây Ninh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 168 Tuyến tránh, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.</li> <li>- Tài khoản: 0701000406331 Tại NH TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Tây Ninh.</li> <li>- Mã số thuế: 0300942001-015.</li> <li>- Điện thoại: 0913.955.758.</li> <li>- Email: dauthauptayninh@gmail.com.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<p>Công trình: Các công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2026 (2 công trình).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên gói thầu: <i>Gói thầu 01: Xây lắp 02 công trình trên khu vực Cản Đước.</i></li> <li>- Địa điểm thi công gói thầu: trên địa bàn xã Mỹ Lệ, xã Rạch Kiến - tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại trên địa bàn xã Mỹ Lệ, xã Rạch Kiến - tỉnh Tây Ninh và được xác định trong Bản vẽ.
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: <b>90</b> ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: <b>90 ngày</b> ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: Căn cứ ngày ghi trong Lệnh khởi công (hoặc Thông báo khởi công).
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 1.29</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</li> <li>- Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</li> <li>...</li> </ul>
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: <b>90 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng thi công xây dựng.</li> <li>- Bảng giá hợp đồng.</li> <li>- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có).</li> <li>- Thư chấp thuận hồ sơ dự thầu (HSDT) và trao hợp đồng.</li> <li>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</li> <li>- Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm phụ lục.</li> <li>- Điều kiện cụ thể của Hợp đồng, bao gồm phụ lục.</li> <li>- HSDT của Nhà thầu và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu (nếu có).</li> <li>- Hồ sơ mời thầu (HSMT) và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có).</li> <li>- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</li> <li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, bên B phải cung cấp bản chính Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện, không hủy ngang (trả tiền khi có yêu cầu theo Mẫu số 15 Chương VIII).</li> <li>- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 10 % giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</li> <li>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 10% giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</li> </ul>

	<p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li> <li>+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> <li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li> <li>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</li> </ul> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp Dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do Nhà thầu vi phạm các hành vi được quy định của hợp đồng này, Chủ đầu tư sẽ tịch thu 100% bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn <b>10</b> ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá <b>07</b> ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu <b>03</b> ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: <b>10</b> ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà thầu vẫn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá <b>10</b> ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <b>30%</b> giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không có.

<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p><b>Yêu cầu về bảo hiểm:</b> Chứng thư bảo hiểm xây lắp công trình sẽ được xuất trình chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, thời gian bảo hiểm là kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình. Nhà thầu phải mua: Bảo hiểm bắt buộc công trình trong thời gian xây dựng tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng (<i>bao gồm toàn bộ vật liệu, chi phí nhân công, thiết bị lắp đặt vào công trình, cước phí vận chuyển, các loại thuế, phí khác và các hạng mục khác do chủ đầu tư hoặc nhà thầu cung cấp</i>), Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động thi công trên công trường, Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của nhà thầu.</p> <p><b>Số tiền bảo hiểm tối thiểu, tiền khấu trừ và thời hạn bảo hiểm phải là:</b></p> <p>(a) Cho các tổn thất hư hỏng công trình, cây cối và vật liệu: 110% giá trị hợp đồng. Thời hạn bảo hiểm tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng.</p> <p>(b) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng vật tư thiết bị: Bồi thường cho Chủ đầu tư theo giá thị trường do Chủ đầu tư quyết định (nhưng không nhỏ hơn giá trị xuất kho của Chủ đầu tư), cộng thêm các chi phí bảo hiểm, lưu kho, lưu bãi, v.v... được tính chung là 10%. Nhà thầu phải hoàn tất việc bồi thường trước khi quyết toán đợt cuối. Trường hợp Nhà thầu trả bằng hiện vật thì phải đúng chủng loại, nhà cung cấp. Thời hạn bảo hiểm tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng. Tổng giá trị cần mua bảo hiểm cho VTTB A cấp và vận chuyển là <b>8.229.626.844</b> đồng.</p> <p>(c) Cho các tổn thất hoặc hư hỏng tài sản (ngoài trừ công trình, cây cối, vật liệu và thiết bị) có liên hệ đến hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền bảo hiểm tối thiểu: 50% giá hợp đồng.</li> <li>- Mức khấu trừ tối đa: (20.000.000/30.000.000) đồng.</li> <li>- Thời hạn bảo hiểm tính từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thời gian xây dựng</li> </ul> <p>(d) Đối với tổn hại cá nhân hoặc chết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân viên của Nhà thầu: tối thiểu 100.000.000 đồng/người.</li> <li>- Của người khác: tối thiểu 100.000.000 đồng/người.</li> </ul> <p>Thời hạn bảo hiểm tính từ ngày thực hiện công việc thi công trên công trường đến hết thời gian bảo hành công trình.</p>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình ít nhất <b>12</b> tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 21</b>	<p>Thông tin về Công trường là: Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin liên quan đến công trường và đã được thỏa mãn trước khi nộp thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Tây Ninh.</li> <li>- Tên công trình: Các công trình đầu tư xây dựng bổ sung năm 2026</li> </ul>

	<p>(2 công trình).</p> <p>- Tên gói thầu: Gói thầu 01: Xây lắp 02 công trình trên khu vực Cần Đức .</p> <p>- Địa điểm thi công gói thầu: trên địa bàn xã Mỹ Lệ, xã Rạch Kiến - tỉnh Tây Ninh.</p>
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: ít nhất là <b>05</b> ngày sau khi Chủ đầu tư cùng phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc tiếp nhận và bàn giao mặt bằng.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa là <b>28</b> ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản khiếu nại của nhà thầu hoặc chủ đầu tư.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nhà thầu và Chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu qua thương lượng, hai bên không giải quyết được thì thống nhất đưa lên Tòa án có chức năng tỉnh Tây Ninh để giải quyết. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc cho cả hai bên.</p>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<p>- Ngày khởi công: Căn cứ ngày ghi trong Lệnh khởi công.</p> <p>- Ngày hoàn thành dự kiến: <b>90 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).</p>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng <b>10</b> ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: <b>15 ngày/lần</b> khi tiến độ thi công có thay đổi hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật là 1% giá trị hợp đồng cho mỗi lần nộp muộn tương đương số tiền là: <b>80.000.000 đồng</b>.</p>
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: Trường hợp các lý do bất khả kháng như trở ngại trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng hoặc VTTB A cấp, hoặc trở ngại khác thì Ban Quản lý dự án – Công ty Điện lực Tây Ninh và nhà thầu có văn bản thoả thuận để điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng.
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Tất cả các vật tư, thiết bị phải có xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất, được thí nghiệm đảm bảo chất lượng, thông số kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu thiết kế, cụ thể:</p> <p>- Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư và thiết bị theo đúng yêu cầu kỹ thuật được quy định ở Chương V.</p> <p>- Nhà thầu phải lấy mẫu bê tông, mẫu đất đất để thử nghiệm cho tất cả các loại móng.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư và thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hay tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.</li> <li>- Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, thiết bị nêu trên.</li> <li>- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu VTTB tập kết tại công trường, kiểm tra việc bảo quản theo quy định (kể cả VTTB A cấp).</li> <li>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu có đề nghị thay đổi các hàng hóa (vật tư, thiết bị) có phiên bản sản xuất, năm sản xuất mới hơn so với hàng hóa (vật tư, thiết bị) ghi trong hợp đồng thì căn cứ nhu cầu sử dụng, chủ đầu tư được chấp thuận đề xuất của nhà thầu nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Được nhà thầu thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư;</li> <li>+ Hàng hóa thay thế và hàng hóa ghi trong hợp đồng thuộc cùng hãng sản xuất và có cùng xuất xứ;</li> <li>+ Hàng hóa thay thế có tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số và các yêu cầu kỹ thuật khác tương đương hoặc tốt hơn hàng hóa ghi trong hợp đồng;</li> <li>+ Phù hợp với nhu cầu sử dụng;</li> <li>+ Đơn giá của hàng hóa không vượt đơn giá ghi trong hợp đồng.</li> </ul> </li> </ul>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng: Bên giao thầu tạm ứng cho Bên nhận thầu tối đa 20% giá trị hợp đồng (không bao gồm thuế VAT và chi phí dự phòng, nhưng không quá kế hoạch vốn của Tổng Công ty và tiến độ cho vay của bên cho vay) sau khi Bên giao thầu nhận được bảo lãnh tạm ứng của Bên nhận thầu.</li> <li>- Thời gian tạm ứng: trong vòng 30 ngày kể từ khi Chủ đầu tư nhận được các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản yêu cầu tạm ứng.</li> <li>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</li> <li>+ Bảo lãnh tiền tạm ứng theo mẫu trong hồ sơ mời thầu.</li> <li>+ Hợp đồng bảo hiểm</li> <li>+ Lệnh khởi công của Bên A</li> </ul> </li> <li>- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng là: Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng.</li> </ul>